

Số: 2213/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 08 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí lập
Quy trình bảo trì hồ chứa nước Sông Hỏa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật
Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính
phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.*

*Căn cứ Thông tư 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 02/5/2019 của Bộ Nông nghiệp
và PTNT về việc quy định chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản
số 2707/TTr-SNN ngày 28 tháng 7 năm 2022 về việc phê duyệt Đề cương và dự toán
kinh phí lập Quy trình bảo trì hồ chứa nước Sông Hỏa.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề cương và dự toán kinh phí lập Quy trình bảo trì hồ chứa nước Sông Hỏa, cụ thể như sau:

- 1. Tên Đề cương:** Lập Quy trình bảo trì hồ chứa nước Sông Hỏa.
- 2. Địa điểm hồ chứa nước Sông Hỏa:** huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Mục tiêu xây dựng quy trình:

Nhằm quy định về trình tự, nội dung và chỉ dẫn thực hiện các công việc bảo trì cho công trình và máy móc, thiết bị. Quy trình bảo trì được xây dựng để thực hiện một, một số hoặc toàn bộ các công việc kiểm tra, quan trắc, kiểm định chất lượng, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

4. Nội dung chính lập quy trình bảo trì

- Thông số thiết kế, kỹ thuật, công nghệ của công trình; hạng mục công trình và máy móc, thiết bị.

- Quy định đối tượng, phương pháp và tần suất thực hiện kiểm tra công trình và máy móc, thiết bị.

- Quy định nội dung và chỉ dẫn thực hiện bảo dưỡng công trình và máy móc, thiết bị phù hợp với từng bộ phận công trình, loại công trình và thiết bị lắp đặt vào công trình.
- Quy định thời điểm và chỉ dẫn thay thế định kỳ các thiết bị lắp đặt vào công trình.
- Chỉ dẫn phương pháp sửa chữa các hư hỏng của công trình, xử lý các trường hợp công trình bị xuống cấp.
- Quy định thời gian sử dụng công trình và máy móc, thiết bị.
- Quy định về nội dung, thời gian đánh giá định kỳ đối với công trình phải đánh giá an toàn trong quá trình khai thác sử dụng theo quy định của pháp luật có liên quan.
- Xác định thời điểm, đối tượng và nội dung cần kiểm định định kỳ.
- Quy định thời điểm, phương pháp, chu kỳ quan trắc đối với nội dung có yêu cầu thực hiện quan trắc.
- Quy định về hồ sơ bảo trì công trình xây dựng và việc cập nhật thông tin vào hồ sơ bảo trì công trình xây dựng.
- Các chỉ dẫn khác liên quan đến bảo trì công trình, máy móc, thiết bị và quy định các điều kiện nhằm bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện bảo trì.

5. Khối lượng lập quy trình bảo trì

TT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
1	Thông số thiết kế, kỹ thuật, công nghệ của công trình; hạng mục công trình và máy móc, thiết bị.	báo cáo	1
2	Quy định đối tượng, phương pháp và tần suất thực hiện kiểm tra công trình và máy móc, thiết bị.	báo cáo	1
3	Quy định nội dung và chỉ dẫn thực hiện bảo dưỡng công trình và máy móc, thiết bị phù hợp với từng bộ phận công trình, loại công trình và thiết bị lắp đặt vào công trình.	báo cáo	1
4	Quy định thời điểm và chỉ dẫn thay thế định kỳ các thiết bị lắp đặt vào công trình.	báo cáo	1
5	Chỉ dẫn phương pháp sửa chữa các hư hỏng của công trình, xử lý các trường hợp công trình bị xuống cấp.	báo cáo	1
6	Quy định thời gian sử dụng công trình và máy móc, thiết bị.	báo cáo	1
7	Quy định về nội dung, thời gian đánh giá định kỳ đối với công trình phải đánh giá an toàn trong quá trình khai thác sử dụng theo quy định của pháp luật có liên quan.	báo cáo	1
8	Xác định thời điểm, đối tượng và nội dung cần kiểm định định kỳ.	báo cáo	1

TT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
9	Quy định thời điểm, phương pháp, chu kỳ quan trắc đối với nội dung có yêu cầu thực hiện quan trắc.	báo cáo	1
10	Quy định về hồ sơ bảo trì công trình xây dựng và việc cập nhật thông tin vào hồ sơ bảo trì công trình xây dựng.	báo cáo	1
11	Các chỉ dẫn khác liên quan đến bảo trì công trình, máy móc, thiết bị và quy định các điều kiện nhằm bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện bảo trì.	báo cáo	1
12	Biên soạn quy trình bảo trì.	báo cáo	1
13	Hiệu chỉnh quy trình bảo trì (theo ý kiến đóng góp và thẩm định).	báo cáo	1

6. Kinh phí là: 273.435.000 đồng (Hai trăm bảy mươi ba triệu, bốn trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

7. Thời gian thực hiện: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết.

8. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh (nguồn thu tiền nước).

9. Chủ đầu tư: Trung tâm Quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

10. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Trung tâm Quản lý, khai thác công trình thủy lợi triển khai thực hiện theo nội dung được phê duyệt tại Điều 1. Chịu trách nhiệm toàn bộ về tính chính xác, hợp pháp của khối lượng, nội dung công việc thực hiện tương ứng với đơn giá công việc và tổ chức nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành của nhà nước. Thực hiện các trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND huyện Xuyên Mộc; Giám đốc Trung tâm Quản lý, khai thác công trình thủy lợi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, KTN. (6)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Vinh